

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VỆ SINH HỌC ĐƯỜNG (Sanitation in school)

- Mã số học phần : TC116E

- Số tín chỉ học phần : 02 tín chỉ

- Số tiết học phần : 30 tiết lý thuyết và 60 giờ tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Giáo dục thể chất

- Bộ môn: Thể thao chuyên ngành

3. Điều kiện tiên quyết: không

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Khái quát cho người học những kiến thức cơ bản về: Vệ sinh cơ bản về Vệ sinh Cá nhân, Vệ sinh Dinh dưỡng, Vệ sinh Môi trường, Vệ sinh trường học và vệ sinh tập luyện thể dục thể thao.	2.1.3.b 2.1.3.d
4.2	Rèn luyện cho người học các kiến thức cơ bản nhất về cơ sở khoa học của các phương pháp vệ sinh để phục vụ cho công tác GDTC sau này của các em như: biết cách gìn giữ vệ sinh thân thể phòng chống một số bệnh thường gặp.	2.2.1.b
4.3	Phát triển cho người học những nguyên tắc vệ sinh trong tập luyện TDTT để phòng tránh những ảnh hưởng xấu, những chấn thương do tập luyện gây ra, phát huy những nhân tố tốt bảo vệ và nâng cao sức khỏe một cách hiệu quả nhất.	2.2.2.b
4.4	Thể hiện thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập để nắm vững kiến thức về môn học. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, hợp tác, lòng yêu nghề, tính tự chủ, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp.	2.3.b

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CĐR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Phân biệt những kiến thức cơ bản về: Vệ sinh cơ bản về Vệ sinh Cá nhân, Vệ sinh Dinh dưỡng, Vệ sinh Môi trường, Vệ sinh trường học và vệ sinh tập luyện thể dục thể thao.	4.1	2.1.3b
CO2	Áp dụng các phương pháp vệ sinh để phục vụ cho công tác Giáo dục Thể chất.	4.1	2.1.3.d
	Kỹ năng cứng		
CO3	Nắm vững kiến thức cơ bản nhất về cơ sở khoa học của các phương pháp vệ sinh để phục vụ cho kiến thức chuyên ngành.	4.2	2.2.1.b

	Kỹ năng mềm		
CO4	Xây dựng kế hoạch học tập, cập nhật kiến thức nội dung lý thuyết, tổ chức nhóm và xử lý tốt các tình huống học tập.	4.3	2.2.2.b
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	Thể hiện sự nghiêm túc thực hiện các quy định, quy chế của Nhà trường và của giảng viên trực tiếp giảng dạy, để học tập và tập luyện tốt môn học.	4.4	2.3.b

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung chính của môn học bao gồm các vấn đề sau:

- Những kiến thức chung nhất về vệ sinh học, bản chất của vệ sinh học, đối tượng nghiên cứu của vệ sinh học là ai? và nhiệm vụ của vệ sinh học là gì?...
- Những kiến thức khoa học thường thức về vệ sinh cá nhân như: vệ sinh da, vệ sinh trang phục, vệ sinh răng miệng, vệ sinh tai mũi họng, vệ sinh mắt, vệ sinh giấc ngủ, một số điểm vệ sinh đối với nữ giới.
- Những kiến thức khoa học về dinh dưỡng như: Vai trò, nhu cầu của các chất dinh dưỡng, khẩu phần, nhu cầu năng lượng, áp dụng thực hành các tiêu chuẩn dinh dưỡng.
- Những kiến thức khoa học về vệ sinh môi trường như: vệ sinh môi trường không khí, vệ sinh môi trường đất, vệ sinh môi trường nước.
- Những kiến thức khoa học về vệ sinh trường học như: Vệ sinh cơ sở học tập và trang bị nhà trường phổ thông, phòng chống một số bệnh học đường (bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị,...)
- Những kiến thức khoa học về vệ sinh TDTT như: Một số nguyên tắc cơ bản, một số nguyên tắc chung trong tập luyện và thi đấu TDTT, nguyên tắc vệ sinh trong tập luyện và thi đấu một số môn TDTT,...

7. Cấu trúc nội dung học phần:

7.1. Lý thuyết (30 tiết)

	Nội dung	Số tiết	CDR HP
Bài mở đầu	Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của vệ sinh học	3	CO1, CO5
Chương 1.	Vệ sinh cá nhân	3	CO1, CO5
Chương 2.	Vệ sinh dinh dưỡng.	6	CO1, CO5
Chương 3.	Vệ sinh môi trường	6	CO1, CO5
Chương 4.	Vệ sinh trường học	6	CO1, CO5
Chương 5.	Vệ sinh thể dục thể thao	6	CO1, CO5

8. Phương pháp giảng dạy:

Nội dung môn học được tổ chức giảng dạy chủ yếu theo hình thức:

* Bài giảng lý thuyết:

- phương pháp sử dụng lời nói để giảng giải, phân tích, chỉ dẫn, chỉ thị và hiệu lệnh, đánh giá...

- Các Phương pháp trực quan.

- Phương pháp dạy học đặt và giải quyết vấn đề.

- Phương pháp dạy học tích cực

* Hình thức thảo luận nhóm

* Báo cáo chuyên đề cũng được áp dụng để củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng sư phạm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 80% giờ.
- Thực hiện đầy đủ các buổi thuyết trình nhóm.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CDR HP
1	Điểm chuyên cần	-Tham dự đầy đủ các buổi học	10%	CO5
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	-Lý thuyết: thuyết trình (bốc thăm theo chủ đề).	20%	CO3, CO4
3	Điểm thi kết thúc học phần	Làm bài viết tự luận (45-60 phút), hoặc trắc nghiệm (25-30 phút)	70%	CO1,CO2, CO3, CO4, CO5

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Lê Quý Phụng – Vũ Chung Thủy – Lê Gia Vinh - Nông Thị Hồng (2007), Vệ sinh và y học Thể dục thể thao, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.	
[2] Vệ sinh học và y học TDTT (1998), trường CĐSP Thể dục Trung ương II, NXB TDTT Hà Nội.	MOL.016002
[3] Trọng Đức, (2016), Dinh dưỡng thể thao-Sức khỏe và cuộc sống, NXB TDTT, Hà Nội	MOL.081989 MON.055396

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài mở đầu	3	0	- Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1], từ trang 11 đến trang 14 + Tài liệu [2]; [3] + Tìm hiểu các tài liệu tham khảo các môn

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
				khoa học có liên quan
2-4	Chương 1:	9	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], từ trang 16 đến trang 54 + Tài liệu [2]; [3] + Tìm hiểu các tài liệu tham khảo các môn khoa học có liên quan.
5-8	Chương 2:	12	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], từ trang 55 đến trang 76 + Tài liệu [2]; [3]; [4]
9-10	Chương 3:	12	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], từ trang 77 đến trang 108 + Tài liệu [2]; [3]
11-12	Chương 4:	12	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], từ trang 109 đến trang 128 + Tài liệu [2]; [3]
13-15	Chương 5:	12	0	- Nghiên cứu trước: + Tài liệu [1], từ trang 129 đến trang 141 + Tài liệu [2]; [3]

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA GDTC



Nguyễn Văn Hòa

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2022

TRƯỞNG BỘ MÔN TTCN

Châu Hoàng Cầu